UBND TỈNH NINH THUẬN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

 **SỞ Y TẾ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

 **¯¯¯¯ ¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯**

**BIÊN BẢN**

**Họp đánh giá, phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ**

**Cải cách hành chính năm 2024**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

 Hôm nay, vào lúc 08h00 ngày 14 tháng 11 năm 2024, tại Phòng họp số 01 Sở Y tế tiến hành họpđánh giá, phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ Cải cách hành chính năm 2024.

1. **Thành phần tham dự:**

1. Ông Bùi Văn Kỳ Phó Giám đốc Sở Y tế Chủ trì

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Hương Chánh Văn phòng Sở Thành viên

3. Ông Trần Thanh Hải Phó phụ trách Phòng TCCB Thành viên

4. Nguyễn Thị Thanh Thuỳ CVC Văn phòng Sở Thư ký

1. **Nội dung cuộc họp:**

Đánh giá, phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024 (theo Quyết định số 1461/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí đánh giá, phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận).

Văn phòng thông qua báo cáo, bảng điểm đánh giá, phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024 theo Quyết định số 1461/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí đánh giá, phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Sau khi đánh giá, phân loại: Hội đồng thống nhất kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024 đạt 92 điểm**.**

Cuộc họp kết thúc vào lúc 11h00 phút cùng ngày./.

|  |  |
| --- | --- |
|  **Thư Ký** | **CHỦ TRÌ** |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  **Nguyễn Thị Thanh Thuỳ** | **Bùi Văn Kỳ** |

**Phụ lục**

**Đánh giá, phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ**

**cải cách hành chính năm 2024**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Điểm chuẩn** | **Điểm tự chấm** | **Ghi chú** |
| A | KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH | 80 | 79 |  |
| I | Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính | 15 | 15 |  |
| II | Cải cách thể chế | 7 | 7 |  |
| III | Cải cách thủ tục hành chính | 10 | 10 |  |
| IV | Cải cách tổ chức bộ máy hành chính | 8 | 8 |  |
| V | Cải cách chế độ công vụ, công chức | 17 | 17 |  |
| VI | Cải cách tài chính công | 8 | 7 | Không có thêm đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên và Không có thêm đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên |
| VII | Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số | 15 | 15 |  |
| B | TÁC ĐỘNG CỦA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH (KHẢO SÁT NGƯỜI DÂN) | 20 |  | Chờ Kết quả khảo sát của Tỉnh |
| C | ĐIỂM CỘNG |  | 13 |  |
| D | ĐIỂM TRỪ |  | 0 |  |
| **Tổng** |  | **92** |  |

**Ghi chú:**

1. Cách tính điểm tại Mục A:

- Trường hợp đơn vị theo chức năng nhiệm vụ không có đầy đủ các nội dung tại Mục A dẫn đến không chấm điểm đầy đủ 80 điểm chuẩn theo tiêu chí thì sau khi chấm điểm, Tổ thẩm định thực hiện quy đổi về thang điểm 80; theo công thức: ĐIỂM MỤC A QUY ĐỔI = (ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC/TỔNG ĐIỂM CHUẨN CÓ THAM GIA THẨM ĐỊNH) X 80 ĐIỂM.

Ví dụ: Đơn vị Y tham gia chấm điểm tại các tiêu chí Mục A có tổng điểm chuẩn là 78 điểm (đơn vị không thuộc đối tượng phải thực hiện hệ thống ISO nên không chấm 2 điểm tại mục này), điểm thẩm định đạt được của đơn vị là 75 điểm. Khi đó, Tổ thẩm định thực hiện quy đổi điểm mục A của đơn vị Y như sau: 75/78 x 80 = 76,923 điểm.

2. Mức xếp loại:

- Tốt: Từ 90 điểm trở lên.

- Khá: Từ 80 đến dưới 90 điểm.

- Trung bình: Từ 70 đến dưới 80 điểm.

- Yếu: Dưới 70 điểm.

3. Các tiêu chí hạ bậc, không chấm điểm:

- Cơ quan, đơn vị có lãnh đạo hoặc tập thể Lãnh đạo để Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê bình (hoặc đề nghị kiểm điểm) bằng văn bản trong thực thi công vụ: Hạ 1 bậc xếp loại.

- Trường hợp cơ quan, đơn vị báo cáo số liệu giải quyết hồ sơ trễ hẹn không đúng thực tế bị phát hiện qua kiểm tra: Hạ 1 bậc xếp loại.

- Cơ quan, đơn vị có cán bộ, công chức giữ chức vụ Giám đốc, Giám đốc Sở (hoặc tương đương) bị kỷ luật từ khiển trách trở lên: Hạ 2 bậc xếp loại.

- Các cơ quan, đơn vị khi tiến hành chấm điểm không mang theo tài liệu kiểm chứng để chứng minh hoặc không có cơ sở để chứng minh: Không chấm điểm tại mục đó.